TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày: 13-8-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng
Các Hội thẩmNh dân:
Ông Lường Khắc Tiệp
Bà Phạm Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khà Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa ánNh dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sátNh dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Tú Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST - HS ngày 20 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Ôn Hợp Nh, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1978 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm S, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ôn Phúc Th (đã chết), và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1953, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án. Ngày 15/9/2015 bị Tòa ánNh dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 40 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 20/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 12/02/2018 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Đã từng bị xử lý hành chính với hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy năm 2015, có nghiện chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 14/02/2019 chuyển tạm giam ngày 23/02/2019. Có mặt.

Người làm chứng:

- Trần Quang C, sinh năm 1985, nơi cư trú: Xóm T, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không có lý do.

- Lò Văn Ph, sinh năm 1976, nơi cư trú: Xóm V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Khà Văn Ch, sinh năm 1993, nơi cư trú: Xóm Nh, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/02/2019, Ôn Hợp Nh đi bộ từ nhà mình xã Tòng Đậu để bắt xe khách lên bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Trên đường đi bộ vào bản C thì Nh gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, Nh có dừng lại nói chuyện và hỏi mua ma túy với người đó và được người đó bán cho một gói ma túy gói trong một túi nilong màu đen với số tiền là 210.000 đồng. Sau khi mua được ma túy xong Nh đón xe khách đi về nhà mình. Về đến nhà, Nh mở gói ma túy mua được ra và lấy một ít để sử dụng, số còn lạiNh gói lại cho vào trong túi áo mình đang mặc và cất giấu ở giường ngủ của Nh dưới bếp. Đến sáng ngày 13/02/2019, Nh tiếp tục lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại Nh chia ra và gói lại thành 04 gói bằng giấy trắng có dòng kẻ với mục đích để dễ sử dụng và ai hỏi sẽ bán lại kiếm lời. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 13/02/2019, khi Nh đang ở nhà mình thì có Trần Quang C, trú tại xóm T, xã M gọi điện đến và hỏi mua ma túy, Nh đã đồng ý bán cho C và hẹn C gặp nhau tại đầu ngõ đường vào nhà của Nh. Một lúc sau C đến điểm hẹn, Nh đã mang 01 gói ma túy đã chia sẵn lúc trước ra và bán cho C với giá 100.000 đồng. Đến tối ngày 13/02/2019, khi Nh đang ở nhà mình thì có Khà Văn Ch, trú tại xóm Nh, xã N, đến tìm mua ma túy, Nh đã bán cho Ch 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, nhưng do Ch không có tiền nên đã cầm cố cho Nh chiếc điện thoại di động (nhãn hiệu SONY XPERIA màu đen đã qua sử dụng) để lấy gói ma túy về sử dụng. Đến chiều ngày 14/02/2019, khi Nh đang ở nhà mình thì có Lò Văn Ph, trú tại xóm V, thị trấn M gọi điện thoại đến hỏi mua ma túy, Nh đồng ý và hẹn Ph ra khu vực bờ hồ xã Tòng Đậu và đợi Nh ở đó, Nh cầm theo 02 gói ma túy còn lại đi theo với mục đích mang ra điểm hẹn bán cho Ph. Trên đường đến điểm hẹn Nh đã bị Tổ công tác Công an huyện Mai Châu bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra xác minh thêm được vào khoảng tháng 12/2018, Ôn Hợp Nh còn được bán ma túy cho Lò Văn Ph 01 gói tại bờ hồ xã T với giá 100.000 đồng. Toàn bộ số tiền do bán ma túy có được, Nh đã sử dụng chi tiêu cho mục đích cá nhân hết.

Tiến hành cân, xác định chất bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy thu giữ của Ôn Hợp Nh có tổng khối lượng là 0,18 gam.

Tại bản kết luận giám định số 37/KLGĐ-CAT-PC09 ngày 21/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: Chất bột dạng cục trong phong bì niêm phong ghi tên Ôn Hợp Nh gửi giám định có tổng khối lượng 0,18 gam là ma túy, loại Heroine.

Vật chứng cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ gồm: 0,18 gam ma túy của Ôn Hợp Nh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen là điện thoại Nh dùng để liên lạc khi mua bán ma túy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY XPERIA màu đen là điện thoại Khà Văn Ch cầm cố với Nh để mua ma túy.

Tại bản cáo trạng số 21/CT - VKS - HS ngày 20/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Ôn Hợp Nh về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bị cáo Ôn Hợp Nh phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Ôn Hợp Nh từ 08 năm đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/02/2019.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen mà Ôn Hợp Nh sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY XPERIA màu đen là điện thoại Khà Văn Ch để lại cho Ôn Hợp Nh để đảm bảo cho việc trả tiền mua chất ma túy, nên đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Truy thu số tiền 100.000 đồng là tiền mà Ôn Hợp Nh đã bán ma túy cho Trần Quang C, là tiền do phạm tội mà có.

Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Ôn Hợp Nh, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý.

- Đối với Trần Quang C, Lò Văn Ph, Khà Văn Ch là những người đã mua ma túy với Nh, xét thấy C, Ph, Ch đều là các đối tượng nghiện ma túy, số ma túy mua được đã sử dụng hết, do dó không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

- Đối với hành vi bán ma túy cho Lò Văn Ph vào khoảng tháng 12 năm 2018 với giá 100.000 đồng, số ma túy mua được của bị cáo đã sử dụng hết nên không có căn cứ để xử lý. Và do đó không có căn cứ để truy thu số tiền này.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của bị cáo: Đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, không bị ép cung, mớm cung, đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì. Bị cáo không có tranh luận về vấn đề gì. Nguyên nhân vi phạm pháp luật là không làm chủ được bản thân do nghiện ma túy, đã đi mua về để sử dụng và đem đi bán kiếm lời lấy tiền sử dụng ma túy. Sau sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo.

Ý kiến của người làm chứng: Anh Trần Quang C, Lò Văn Ph vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra đã có ý kiến, lời khai có nội dung: Vào ngày 13/02/2019 Cảnh mua 01 gói Heroine của bị cáo với giá 100.000 đồng; Lò Văn Ph vào tháng 12/2018 mua 01 gói Heroine của bị cáo với giá 100.000 đồng và ngày 14/12/2019 Ph hẹn bị cáo Nh tại hồ Tòng Đậu để mua ma túy, lần này chưa kịp bán thì bị bắt. C và Ph đều có mục đích mua để sử dụng cho bản thân và đã sử dụng hết. Đến nay Trần Quang C, Lò Văn Ph không có ý kiến thay đổi lời khai, bổ sung lời khai.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Khà Văn Ch vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra đã có ý kiến, lời khai có nội dung: Anh và bị cáo Nh không có mối quan hệ gì, trước khi bị cáo Nh bị bắt anh anh có được mua ma túy với bị cáo Nh, do không có tiền nên anh để lại chiếc điện thoại của mình để làm tin và hẹn hôm sau sẽ mang tiền đến trả để lấy lại điện thoại. Hiện nay chiếc điện thoại đã bị thu giữ, yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Đến nay Khà Văn Ch không có ý kiến thay đổi lời khai, bổ sung lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ chất ma túy nhằm sử dụng và bán kiếm lời như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản đối chất, phù hợp với vật chứng thu được và kết luận giám định cùng toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 12/02/2019 tại bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La, Ôn Hợp Nh đã mua 01 gói ma túy loại Heroine với một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. Nh đã lấy một phần ma túy ra sử dụng hai lần, số còn lại Nh chia thành 04 phần gói trong giấy trắng có dòng kẻ với mục đích dễ sử dụng và bán. Lần 1, sáng ngày 13/02/2019, Nh đã bán cho Trần Quang C 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Lần 2, tối ngày 13/02/2019, Nh đã bán cho Khà Văn Ch 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, nhưng do Ch không có tiền nên đã để lại cho Nh chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY XPERIA màu đen để đảm bảo cho việc trả tiền mua ma túy sử dụng. Lần 3, chiều ngày 14/02/2019, Nh cầm theo 02 gói ma túy còn lại đi với mục đích mang ra điểm hẹn bán cho Lò Văn Ph. Trên đường đến điểm hẹn Nh đã bị Tổ công tác Công an huyện Mai Châu bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Ngoài ra, trước đó Ôn Hợp Nh đã từng bán cho Lò Văn Ph 01 gói ma

túy vào khoảng tháng 12 năm 2018. Do đó, Ôn Hợp Nh có hành vi mua bán trái phép chất ma túy vật chứng thu được có khối lượng 0,18 gam Heroine.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, bị xã hội lên án. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vì lợi nhuận, vì cần có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã mua ma túy về sử dụng và bán để kiếm lời dẫn đến phạm tội. Trong khi nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma tuý ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Song vì muốn có ma túy, muốn có tiền một cách nhanh chóng, dễ dàng nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo đã nhiều lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Trần Quang C, Khà Văn Ch và chuẩn bị bán cho Lò Văn Ph thì bị bắt quả tang. Tách riêng hành vi của Ôn Hợp Nh trong từng lần phạm tội đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Như vậy, hành vi của Ôn Hợp Nh đã phạm tội từ hai lần trở lên cùng một tội danh trong đó chưa lần nào bị xét xử. Do đó có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 40 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên bị coi là tình tiết tăng nặng là Tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Ôn Hợp Nh phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Ôn Hợp Nh phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.
- Xử phạt bị cáo Ôn Hợp Nh 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 14/02/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong 01 phong bì.
- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen.
- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY XPERIA màu đen.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 25/THA ngày 14/6/2019 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).

- Truy thu số tiền 100.000 đồng là tiền mà Ôn Hợp Nh đã bán ma túy cho Trần Quang C.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Bị cáo Ôn Hợp Nh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án. Người vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan Điều tra;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Cơ quan THAHS;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã T
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng